

Bản án số: 795/2026/DS-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung

2. Bà Hoàng Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2026/DSST ngày 07 tháng 01 năm 2026 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 614/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1174/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Địa chỉ: S B L H, phường Đ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr; Địa chỉ: T B, S B đường L, phường G, Thành phố H. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

(theo Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 11 năm 2025)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: D tổ B, ấp A, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai và các tài liệu khác trong quá trình tố tụng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) và bà Nguyễn Thị Minh T đã ký kết Hợp đồng vay vốn số LD2230800858 ngày 04 tháng 11 năm 2022, với thông tin cơ bản sau:

- Số tiền vay: 92.000.000 (chín mươi hai triệu) đồng.
- Ngày giải ngân: 04 tháng 11 năm 2022.
- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng V giải ngân vốn vay đến ngày 03 tháng 11 năm 2025.
- Lãi suất: Tối đa là 44.5%/năm được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng V tổng cộng số tiền là 122.820.511 đồng, trong đó bao gồm 55.476.844 đồng dư nợ gốc và 67.343.667 đồng dư nợ lãi (gồm 67.295.388 đồng lãi trong hạn và 48.279 đồng lãi quá hạn).

Vi phạm nghĩa vụ:

Tuy nhiên, sau đó bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, dẫn đến toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

Tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2026, bà Nguyễn Thị Minh T còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 69.946.790 (sáu mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi) đồng, trong đó:

Dư nợ gốc: 36.523.156 đồng.

Nợ lãi: 33.423.634 đồng (bao gồm 1.099.908 đồng lãi trong hạn và 32.323.725 đồng lãi quá hạn).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình và để tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Minh T thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2026 là 69.946.790 đồng theo Hợp đồng vay vốn số LD2230800858 ký ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Ngoài ra Ngân hàng V còn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để lấy lời khai, triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cung cấp bổ sung bản tự khai tạm tính lãi đến ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Minh T còn phải chịu lãi và phí kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải trả nợ gốc và lãi phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết, đồng thời bà Nguyễn Thị Minh T cư trú tại địa chỉ D tổ B, ấp A, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố H, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, do đó quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huyền Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng vay vốn số LD2230800858 ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Nguyễn Thị Minh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Đây là chứng cứ xác định quan hệ tín dụng giữa hai bên là hợp pháp.

[5] Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng và các báo cáo lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, bà Nguyễn Thị Minh T đã thực hiện trả nợ cho Ngân hàng được tổng cộng số tiền là 122.820.511 đồng, trong đó bao gồm 55.476.844 đồng dư nợ gốc và 67.343.667 đồng dư nợ lãi (gồm 67.295.388 đồng lãi trong hạn và 48.279 đồng lãi quá hạn).

[6] Tuy nhiên, từ ngày 03 tháng 01 năm 2025, bà Nguyễn Thị Minh T bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký kết. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc 36.523.156 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh T phải thanh toán số tiền lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24 tháng 4 năm 2026 là 33.423.634 đồng và buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng vay vốn số LD2230800858 ký ngày 04 tháng 11 năm 2022, các bên đã thỏa thuận về lãi suất cho vay tối đa là 44.5%/năm được cố định trong suốt thời hạn cho vay và mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (tương đương 66.75%/năm). Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước VN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[9] Do bà Nguyễn Thị Minh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nên phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Số liệu tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2026 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc bà Nguyễn Thị Minh T thanh toán số tiền lãi 33.423.634 đồng đối Hợp đồng nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[10] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà Nguyễn Thị Minh T tham gia tố tụng, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Minh T vắng mặt, không có ý kiến phản đối chứng cứ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cung cấp.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2026 là 69.946.790 (sáu mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi) đồng, trong đó (dư nợ gốc: 36.523.156 đồng và nợ lãi: 33.423.634 đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[12] Bà Nguyễn Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25 tháng 4 năm 2026 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[13] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước VN.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bà Nguyễn Thị Minh T phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2026 là **69.946.790** (sáu mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là 36.523.156 đồng và nợ lãi là 33.423.634 đồng theo Hợp đồng vay vốn số LD2230800858 ký ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý tạm ứng án phí và án phí:

Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.497.340 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 1.270.226 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038470 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022), thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND KV10 – TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng